

# ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ VIỆC SỬ DỤNG SẢN PHẨM THẤU CHI KHÔNG CÓ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

## Điều 1. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

- OCB:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông.
- KH (KH):** KH cá nhân được OCB cấp Hạn mức thấu chi (HMTC) trên tài khoản thanh toán thông qua kênh Ngân hàng điện tử OCB OMNI.
- Kênh OMNI:** Một trong các kênh cung ứng dịch vụ ngân hàng điện tử của OCB, bao gồm ứng dụng OCB OMNI và/hoặc các kênh điện tử khác do OCB công bố từng thời kỳ.
- Hạn mức thấu chi (HMTC):** Mức thấu chi tối đa mà KH được phép sử dụng vượt số dư Có trên tài khoản thanh toán trong thời hạn nhất định, theo thỏa thuận giữa OCB và KH tại Hợp đồng cấp HMTC.
- Số tiền thấu chi:** Số tiền KH thực tế sử dụng vượt số dư Có trên tài khoản thấu chi gắn với HMTC. Số tiền thấu chi tối đa của mỗi giao dịch bằng hiệu số giữa HMTC và tổng số tiền thấu chi chưa được KH thanh toán tại thời điểm phát sinh giao dịch có sử dụng HMTC.
- Tài khoản thấu chi:** Tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam của KH mở tại OCB để sử dụng HMTC.
- Thời hạn duy trì HMTC:** Khoảng thời gian tối đa OCB cho phép KH chi vượt số dư Có trên Tài khoản thấu chi, nhưng không vượt quá 01 (một) năm theo quy định pháp luật và thỏa thuận tại Hợp đồng.
- Hợp đồng cấp HMTC (Hợp đồng):** Hợp đồng cấp HMTC trên tài khoản thanh toán của KH mở tại OCB, bao gồm các Phụ lục, Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- Điều khoản và điều kiện giao dịch chung:** là bản Điều khoản và điều kiện giao dịch chung về việc sử dụng sản phẩm thấu chi không có tài sản bảo đảm này. Điều khoản và điều kiện giao dịch chung được OCB cung cấp để KH đọc, nghiên cứu và xác nhận đồng ý khi thực hiện vay vốn qua kênh OCB OMNI, đồng thời là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- Các thuật ngữ khác:** Những thuật ngữ không được định nghĩa cụ thể trong Điều khoản và điều kiện giao dịch chung này sẽ được hiểu theo nội dung tương ứng trong Hợp đồng và/hoặc theo quy định pháp luật có liên quan.

## Điều 2. Hạn mức thấu chi và các thỏa thuận liên quan

- Hạn mức thấu chi, thời hạn duy trì HMTC, mục đích sử dụng vốn vay: Thực hiện theo quy định tại Hợp đồng.
- Trường hợp OCB có chấp thuận khác, KH chỉ được giải ngân/sử dụng HMTC khi đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:
  - Có tài khoản thanh toán mở tại OCB và hoạt động bình thường;
  - Hoàn tất đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định của OCB;
  - Sử dụng HMTC đúng mục đích theo quy định tại Hợp đồng;
  - Đáp ứng và tuân thủ đúng, đầy đủ các điều kiện cấp tín dụng được nêu trong Thông báo cấp tín dụng hoặc văn bản/tin nhắn/ứng dụng điện tử tương đương do OCB phát hành;

- e. Ngày giải ngân nằm trong Thời hạn duy trì HMTTC;
  - f. Số tiền giải ngân không vượt quá HMTTC khả dụng còn lại của KH.
  - g. Không thuộc đối tượng bị hạn chế hoặc cấm cấp tín dụng theo quy định pháp luật và/hoặc quy định của OCB.
3. Phương thức cho vay: Cho vay theo HMTTC trên tài khoản thanh toán.
  4. Thời điểm nhận nợ: Là thời điểm KH phát sinh nghĩa vụ nợ khi thực hiện giao dịch trên Tài khoản thấu chi hoặc khi OCB chủ động hạch toán các khoản chi phí liên quan đến việc thiết lập, quản lý và sử dụng HMTTC. Các chứng từ giao dịch và/hoặc dữ liệu được ghi nhận từ hệ thống OCB liên quan đến nợ gốc, lãi và phí của khoản vay HMTTC theo Điều khoản và điều kiện giao dịch chung này sẽ là căn cứ hợp pháp để xác định thời điểm và giá trị khoản nợ gốc, lãi, phí mà KH có nghĩa vụ thanh toán cho OCB.

### Điều 3. Lãi suất, phí và các chi phí khác

1. Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả: Thực hiện theo quy định tại Hợp đồng.
2. Nguyên tắc tính lãi:

Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày.

- a. Lãi trong hạn:

Tiền lãi trong hạn phải trả bằng (=)  $\sum (\text{Số dư thực tế nhân (x) Số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) Lãi suất tính lãi (\%/năm)})$  chia cho (/) 365.

Trong đó:

- Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn mà KH còn phải trả cho OCB theo Hợp đồng.
- Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
- Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn được các Bên thỏa thuận tại Hợp đồng.

Trường hợp thời gian vay vốn thực tế (tính từ khi KH nhận giải ngân đến khi hoàn trả gốc cho OCB) dưới 01 (một) ngày, Các Bên thống nhất áp dụng như sau:

- (i) Thời hạn tính lãi và số ngày duy trì dư nợ được xác định là 01 (một) ngày. Số dư thực tế để tính lãi được xác định:
  - Nếu KH hoàn trả trước thời điểm hệ thống OCB ghi nhận giao dịch trong ngày: Lấy theo số dư tại thời điểm hoàn trả;
  - Nếu KH hoàn trả sau thời điểm hệ thống OCB đã ghi nhận giao dịch: Lấy theo số dư tại thời điểm hệ thống chốt số liệu cuối ngày
- (ii) Trường hợp thời gian vay vốn dưới 01 (một) ngày và KH đã tắt toán trước khi hệ thống OCB ghi nhận giao dịch trong ngày, OCB có quyền xem xét việc miễn hoặc không thu lãi đối với khoản dư nợ này.
- (iii) Thời điểm hệ thống OCB ghi nhận và chốt số liệu cuối ngày theo thiết lập vận hành của hệ thống và có thể được OCB điều chỉnh từng thời kỳ.

- b. Lãi quá hạn:

Trường hợp KH không trả nợ gốc đúng hạn và bị chuyển sang nợ quá hạn, KH phải trả lãi quá hạn trên số dư nợ gốc quá hạn:

Tiền lãi quá hạn bằng (=)  $\sum$  (Số dư nợ gốc quá hạn (x) Số ngày quá hạn (x) Lãi suất quá hạn (%/năm)) chia cho (/) 365.

Trong đó:

- Số dư nợ gốc quá hạn: Là số dư cuối ngày của phần dư nợ gốc bị quá hạn mà KH chưa thanh toán.
- Số ngày quá hạn: Được tính từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn (hoặc ngày chuyển nợ quá hạn theo Hợp đồng) đến hết ngày KH thanh toán toàn bộ nợ gốc quá hạn.
- Lãi suất quá hạn: Thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

c. Lãi chậm trả:

Trường hợp KH không trả đúng hạn tiền lãi thì phải trả lãi chậm trả, tiền lãi chậm trả được tính như sau:

Tiền lãi chậm trả bằng (=) Số tiền lãi bị chậm trả nhân (x) Số ngày chậm trả lãi nhân (x) lãi suất chậm trả (%/năm) chia cho (/) 365

Trong đó:

- Số tiền lãi bị chậm trả: Là số dư cuối ngày của khoản tiền lãi (lãi trong hạn) đã đến hạn thanh toán theo Hợp đồng nhưng KH chưa thanh toán.
- Số ngày chậm trả lãi: Được tính từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn trả lãi cho đến hết ngày KH thanh toán toàn bộ phần lãi bị thanh toán trễ hạn.
- Lãi suất chậm trả: Thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

3. Phí, chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác: KH phải thanh toán các khoản phí, chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) cho OCB đầy đủ, theo đúng thời hạn và phương thức mà OCB yêu cầu, cụ thể:

a. Phí liên quan đến Tài khoản thấu chi

- (i) Phí cấp thấu chi: Không thu phí
- (ii) Phí duy trì và quản lý Tài khoản thấu chi: Không thu phí

b. Các khoản phí khác theo quy định của OCB phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Thông tin về các loại phí, mức phí mà KH phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí của OCB niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website của OCB tại thời điểm thu phí. Các khoản phí nêu tại khoản 3 này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Việc thu thuế giá trị gia tăng (VAT) (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm OCB thực hiện thu phí.

c. Các khoản phí đã được OCB thu sẽ không được hoàn trả lại trong bất kỳ lý do gì trừ trường hợp phải hoàn trả theo quy định pháp luật. Việc thu phí sẽ được ưu tiên thu trước các khoản phạt, nợ gốc, lãi của KH và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### Điều 4. Trả nợ gốc và lãi thấu chi

1. Thanh toán gốc và lãi thấu chi, ngày đến hạn, thứ tự thu nợ, đồng tiền trả nợ: Thực hiện theo quy định tại Hợp đồng.

## 2. Tắt toán HMTTC

a. Tắt toán đúng hạn: KH có thể nộp tiền vào Tài khoản thấu chi vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn duy trì HMTTC để giảm dư nợ. Đến ngày đến hạn thanh toán HMTTC, KH có nghĩa vụ tắt toán toàn bộ dư nợ theo quy định tại Hợp đồng. KH đồng ý rằng trường hợp KH không chủ động tắt toán HMTTC thì OCB sẽ tự động đóng tại thời điểm 15 giờ 00 phút của ngày đến hạn theo cơ chế sau:

(i) OCB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự động trích nợ từ Tài khoản thấu chi của KH tại OCB để thu nợ.

(ii) Trường hợp Tài khoản thấu chi của KH không đủ để thu nợ (gốc, lãi, phí và các khoản chi phí phát sinh) trước 15 giờ 00 phút của ngày đến hạn thanh toán HMTTC, KH đồng ý để OCB tự động tắt toán/trích tiền từ số dư tất cả các tài khoản ký quỹ, tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi, sổ/thẻ tiết kiệm, hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, tiền gửi/tài sản khác (gọi chung là “Tài khoản”) của KH tại OCB hoặc tại các tổ chức tín dụng khác để thu nợ. Trong trường hợp đồng tiền được trích thu là đồng tiền khác với đồng tiền thanh toán thì sẽ được quy đổi theo tỷ giá do OCB quyết định tại thời điểm thu.

b. Tắt toán trước hạn: KH có quyền tắt toán toàn bộ dư nợ trước thời hạn đã thỏa thuận. Khi tắt toán trước hạn, tiền lãi được tính đến hết ngày tắt toán thực tế và phải thanh toán cùng thời điểm tắt toán. Việc tắt toán trước hạn không làm phát sinh bất kỳ khoản phí hay chi phí nào khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c. Trường hợp KH không tắt toán đầy đủ, đúng hạn, OCB có quyền tự động trích nợ từ bất kỳ Tài khoản nào của KH tại OCB hoặc áp dụng các biện pháp thu hồi nợ theo quy định tại Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng và quy định pháp luật.

3. Vì bất kỳ lý do nào, nếu khoản tiền KH đã thanh toán cho OCB bị khấu trừ hoặc thu hồi (một phần hoặc toàn bộ) theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, KH có nghĩa vụ thanh toán bổ sung số tiền tương ứng cho OCB trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày OCB thông báo. KH chấp nhận việc OCB phục hồi lại số dư nợ tương ứng (ghi nợ lại hoặc coi như KH chưa thanh toán số tiền tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).

## 4. Biện pháp xử lý khi vi phạm nghĩa vụ

Trường hợp KH không trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi, phí, khoản tiền, chi phí khác liên quan (bao gồm cả trường hợp OCB thu hồi nợ trước hạn) hoặc vi phạm các thỏa thuận khác với OCB thì vào bất kỳ thời điểm nào, OCB có quyền thực hiện một hoặc nhiều biện pháp sau:

a. Phong tỏa một phần hoặc toàn bộ Tài khoản của KH tại OCB, hoặc yêu cầu tổ chức tín dụng nơi KH có Tài khoản thực hiện phong tỏa Tài khoản;

b. Tự động tắt toán/trích tiền từ bất kỳ Tài khoản nào của KH tại OCB, và/hoặc đề nghị các tổ chức tín dụng nơi KH có Tài khoản thực hiện tắt toán/trích tiền từ Tài khoản để chuyển khoản thanh toán nợ cho OCB mà không cần thêm bất kỳ văn bản nào của KH. Nội dung này đồng thời có giá trị là một văn bản chỉ định/ủy quyền không hủy ngang của KH cho OCB với thời hạn ủy quyền theo thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này; theo đó OCB được yêu cầu (lập lệnh chi, ủy nhiệm chi) các tổ chức tín dụng khác để trích tiền từ Tài khoản của KH tại tổ chức tín dụng đó về Tài khoản của KH tại OCB để thu nợ;

c. Áp dụng mọi biện pháp hợp pháp khác để thu hồi nợ (gồm nợ gốc, lãi, phí và các khoản tiền, chi phí phát sinh).

## Điều 5. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

1. Trường hợp KH không có khả năng hoàn trả một phần hoặc toàn bộ dư nợ gốc và/hoặc lãi đúng hạn, KH phải gửi văn bản đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho OCB chậm nhất là 07 (bảy) ngày làm việc (hoặc theo thời hạn khác do OCB quy định trong từng thời kỳ) trước mỗi kỳ hạn trả nợ, thời hạn trả nợ đã thỏa thuận. Văn bản đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ phải nêu rõ lý do đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ trong đó nêu rõ khả năng trả nợ, nguồn trả nợ, thời hạn và kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh hợp lệ.
2. OCB xem xét và căn cứ vào: (i) Tình hình tài chính, phương án trả nợ và lịch sử tín dụng của KH; (ii) Quy định pháp luật hiện hành; (iii) Chính sách quản lý rủi ro của OCB trong từng thời kỳ và (iv) các yếu tố khác mà OCB cho là cần thiết và có quyền quyết định:
  - a. Đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ và cùng KH xác lập lịch trả nợ mới bằng văn bản hoặc hình thức khác theo đề nghị của KH và được OCB chấp thuận; hoặc
  - b. Không đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Trong trường hợp này, KH phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo nội dung đã cam kết.

## **Điều 6. Chuyển nợ quá hạn**

1. OCB có quyền chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn (bao gồm cả trường hợp thu hồi nợ trước hạn) trong các trường hợp sau:
  - a. KH không thanh toán số dư nợ gốc theo đúng thời hạn đã thỏa thuận và không được OCB chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ; hoặc
  - b. KH không thanh toán số dư nợ gốc đúng hạn theo yêu cầu của OCB trong trường hợp KH phải trả nợ trước hạn và không được OCB chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ;
2. OCB thực hiện thông báo cho KH về việc chuyển nợ quá hạn theo phương thức quy định tại Điều khoản và điều kiện giao dịch chung này, Hợp đồng. Thông báo bao gồm tối thiểu các nội dung: số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn và các nội dung khác mà OCB cho là cần thiết.
3. Thời điểm chuyển nợ quá hạn để áp dụng lãi suất quá hạn được xác định kể từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán hoặc ngày khác do OCB ấn định và không phụ thuộc vào việc KH đã nhận thông báo chuyển nợ quá hạn từ OCB hay chưa.

## **Điều 7. Tạm ngưng giải ngân, không giải ngân, chấm dứt việc cấp HMTTC và/hoặc thu hồi nợ trước hạn**

1. OCB được quyền tạm ngưng giải ngân, không giải ngân, chấm dứt việc cấp HMTTC và/hoặc thu hồi nợ trước hạn đối với KH khi phát sinh một hoặc một số sự kiện sau:
  - a. KH cung cấp thông tin sai sự thật, không đầy đủ hoặc không kịp thời theo yêu cầu của OCB;
  - b. KH sử dụng khoản thấu chi sai mục đích;
  - c. KH chết, bị tuyên bố chết hoặc bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật, vắng mặt nơi cư trú mà OCB không liên hệ được, mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự hoặc bị tạm giữ, tạm giam, khởi tố, truy tố, xét xử về hình sự;
  - d. KH vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí và/hoặc các nghĩa vụ khác theo Điều khoản và điều kiện giao dịch chung này, Hợp đồng;
  - e. KH có khoản nợ tại OCB và/hoặc tại tổ chức tín dụng khác không được phân loại nợ nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định pháp luật) hoặc đã điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ hoặc bị quá hạn;

- f. KH là cán bộ, nhân viên đang làm việc tại OCB bị xử lý kỷ luật lao động và/hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với OCB mà theo đánh giá của OCB việc này gây ảnh hưởng đến thu nhập, khả năng trả nợ của KH. Trường hợp này OCB không cần phải cung cấp chứng từ chứng minh đánh giá của mình cho KH (chỉ áp dụng đối với khoản cấp tín dụng của cán bộ nhân viên OCB);
  - g. Việc giải ngân và/hoặc duy trì HMTTC dẫn đến OCB vi phạm hoặc có khả năng vi phạm/không phù hợp các quy định pháp luật và/hoặc các quy định/hướng dẫn/khuyến cáo/khuyến nghị/đề nghị/yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, cơ quan có thẩm quyền, đơn vị kiểm toán độc lập;
  - h. Theo yêu cầu của OCB tại bất kỳ thời điểm nào, khi phát sinh sự kiện có ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của KH hoặc ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của hệ thống ngân hàng, theo đánh giá của OCB mà không cần phải chứng minh với KH;
  - i. Nếu sau 03 (ba) tháng kể từ ngày ký Hợp đồng, KH không sử dụng HMTTC mà Các Bên không có thỏa thuận khác, OCB có toàn quyền đơn phương chấm dứt hoặc điều chỉnh HMTTC mà không cần sự chấp thuận của KH.
  - j. OCB được quyền thu hồi số tiền giải ngân theo văn bản thỏa thuận giữa KH với OCB;
  - k. KH vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào trong Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng và các văn bản, thỏa thuận, cam kết khác với OCB;
  - l. Bên được cấp HMTTC thuộc đối tượng không được cấp tín dụng theo quy định của OCB và/hoặc quy định pháp luật;
  - m. Hoạt động của KH có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, xã hội và/hoặc khả năng trả nợ của KH đối với khoản cấp tín dụng theo đánh giá của OCB;
  - n. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
  - o. Vì lý do khách quan theo điều kiện thị trường và/hoặc tình hình nguồn vốn, định hướng/chính sách tín dụng của OCB trong từng thời kỳ;
  - p. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hoặc theo thỏa thuận tại Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng.
2. Khi phát sinh các trường hợp OCB tạm ngưng giải ngân, không giải ngân, chấm dứt việc cấp HMTTC và/hoặc thu hồi nợ trước hạn theo thông báo của OCB, các khoản cấp tín dụng hiện tại của KH dù chưa đến hạn thanh toán thì OCB cũng có quyền xác định là đến hạn và KH có trách nhiệm phải thanh toán ngay cho OCB theo yêu cầu của OCB và/hoặc OCB có quyền tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ.
3. Khi thực hiện việc tạm ngưng giải ngân, không giải ngân, chấm dứt việc cấp HMTTC và/hoặc thu hồi nợ trước hạn, OCB sẽ gửi Thông báo cho Bên được cấp HMTTC theo phương thức đã thỏa thuận tại Điều khoản và điều kiện giao dịch chung này:
- a. Trường hợp tạm ngưng giải ngân, không giải ngân: Thông báo nêu rõ thời điểm áp dụng và KH không được rút thêm trong HMTTC cho đến khi OCB có quyết định khác. Việc khôi phục sử dụng HMTTC trong mọi trường hợp do OCB xem xét, quyết định.
  - b. Trường hợp chấm dứt việc cấp HMTTC và/hoặc thu hồi nợ trước hạn: Thông báo nêu rõ thời điểm chấm dứt HMTTC, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời hạn thanh toán số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.

## **Điều 8. Cung cấp thông tin và kiểm tra tín dụng**

1. KH có trách nhiệm cung cấp cho OCB đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời các thông tin, tài liệu, dữ liệu trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng, Điều khoản và điều kiện giao dịch chung và đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin, tài liệu, dữ liệu đã cung cấp cho OCB (bao gồm cả các thông tin, tài liệu, dữ liệu đã cung cấp trước khi ký Hợp đồng), bao gồm nhưng không giới hạn:
  - a. Các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến các điều kiện cấp tín dụng theo quy định pháp luật, tình hình tổ chức, hoạt động, tài chính, tài sản và các thông tin khác của Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của OCB;
  - b. Báo cáo việc sử dụng HMTTC và cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh việc sử dụng HMTTC đúng mục đích theo yêu cầu của OCB;
  - c. Các thông tin phục vụ công tác quản lý rủi ro về môi trường, xã hội trong hoạt động cấp tín dụng theo yêu cầu của OCB;
  - d. Thông báo cho OCB trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi phát sinh một trong các sự kiện sau:
    - (i) Thay đổi thông tin giấy tờ tùy thân (bao gồm nhưng không giới hạn chứng minh nhân dân, căn cước công dân, thẻ căn cước, hộ chiếu), địa chỉ cư trú, nơi làm việc, thông tin liên hệ;
    - (ii) Mất khả năng thanh toán hoặc có khả năng mất khả năng thanh toán hoặc phát sinh các sự kiện khác ảnh hưởng đến tình hình tài chính, tài sản, khả năng trả nợ của KH, Bên bảo đảm.
2. OCB có quyền định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát quá trình cấp tín dụng, sử dụng HMTTC, tình hình tài chính, khả năng trả nợ và các vấn đề liên quan khác của KH. KH có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện để OCB thực hiện quyền này.
3. KH đồng ý vô điều kiện để OCB được toàn quyền sử dụng, quyết định việc cung cấp các thông tin liên quan đến KH, Hợp đồng mà OCB có được trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho:
  - a. Hội sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên kết của OCB;
  - b. Bất kỳ bên nào theo yêu cầu của pháp luật hoặc theo văn bản của bất kỳ tòa án/trọng tài, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền khác của Việt Nam hoặc bất kỳ quốc gia nào mà OCB có hội sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên kết hiện diện/hoạt động;
  - c. Cổ đông lớn, cá nhân/tổ chức sở hữu tiềm năng đối với tài sản và trách nhiệm của OCB, ứng cử viên liên kết tiềm năng của OCB hoặc tương tự;
  - d. Cơ quan xếp hạng, đánh giá xếp hạng tín nhiệm, đại lý, nhà tư vấn, nhà môi giới, kiểm toán viên, bất kỳ sàn giao dịch chứng khoán nào, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, các doanh nghiệp bảo hiểm;
  - e. Tổ chức, cá nhân mà OCB có dự định, nhu cầu (hoặc đang) hợp tác, đối tác của OCB;
  - f. Tổ chức, cá nhân có dự định (hoặc đã) mua, nhận chuyển nhượng khoản cấp tín dụng, tài sản bảo đảm (nếu có);
  - g. Các tổ chức/cá nhân cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho OCB;

- h. Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các công ty thông tin tín dụng mà OCB là tổ chức tham gia (hoặc dự kiến là tổ chức tham gia) theo Hợp đồng này và/hoặc theo thông báo của OCB;
  - i. Những đối tượng khác mà OCB đánh giá là cần thiết cung cấp cho bất kể mục đích nào.
4. KH có nghĩa vụ tự thông báo cho bên có liên quan (nếu có) về việc ký kết và thực hiện Hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, nhận nợ của mình và các thông tin liên quan. OCB không có nghĩa vụ phải thông báo cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp pháp luật quy định hoặc thuộc phạm vi chia sẻ thông tin theo quy định tại Khoản 3 Điều này. KH tự chịu trách nhiệm nếu không thực hiện nghĩa vụ thông báo này.
5. KH đồng ý rằng việc bảo vệ, xử lý dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu là KH hoặc của chủ thể dữ liệu khác do KH cung cấp sẽ thực hiện theo Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng và thỏa thuận riêng giữa OCB và KH (nếu có).

## **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của OCB**

### **1. Quyền của OCB:**

- a. Thực hiện mua bán nợ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và/hoặc nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này cho cá nhân, tổ chức khác mà không cần có sự chấp thuận của Bên được cấp HMTTC.
- b. Ủy thác, ủy quyền hoặc chỉ định cho cá nhân, tổ chức khác thực hiện việc thu hồi nợ theo quy định pháp luật;
- c. Yêu cầu KH và/hoặc các bên liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ việc thẩm định, quản lý và thu hồi khoản cấp tín dụng;
- d. Xem xét, quyết định việc chấp nhận hoặc từ chối việc tổ chức, cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho KH trên cơ sở đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật và quy định của OCB trong từng thời kỳ;
- e. Trường hợp KH là cán bộ, nhân viên của OCB, nếu KH nghỉ việc tại OCB, OCB được quyền trích một phần hoặc toàn bộ các khoản tiền mà OCB phải thanh toán cho KH khi KH nghỉ việc (tiền lương, tiền thưởng, tiền trợ cấp,...) để thu hồi các khoản nợ, các nghĩa vụ tài chính của KH đối với OCB theo Hợp đồng, Điều khoản điều kiện giao dịch chung này;
- f. Thực hiện các quyền khác theo quy định pháp luật và/hoặc theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.

### **2. Nghĩa vụ của OCB:**

- a. Cho phép KH sử dụng HMTTC khi KH thực hiện đúng các điều kiện đã thỏa thuận theo Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng, các văn bản cam kết, thỏa thuận khác của Các Bên và quy định của OCB;
- b. Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của OCB;
- c. Cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch cho KH về lãi suất, phí, điều kiện cấp HMTTC trước và trong quá trình thực hiện Hợp đồng;
- d. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và/hoặc theo thỏa thuận tại Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng.

## **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên được cấp HMTTC**

### **1. Quyền của Bên được cấp HMTTC:**

- a. Được cấp và sử dụng HMTTC theo các nội dung đã thoả thuận tại Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng;
  - b. Được OCB cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch về lãi suất, phí, các điều kiện tín dụng áp dụng;
  - c. Có quyền từ chối các yêu cầu của OCB nếu yêu cầu đó trái pháp luật hoặc không phù hợp với quy định tại Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng;
  - d. Được quyền nộp tiền để giảm dư nợ hoặc tất toán toàn bộ nghĩa vụ bất kỳ lúc nào trong thời hạn duy trì HMTTC;
  - e. Thực hiện các quyền khác theo quy định pháp luật, Điều khoản và điều kiện giao dịch chung và/hoặc theo thoả thuận tại Hợp đồng.
2. Nghĩa vụ của Bên được cấp HMTTC:
- a. Sử dụng HMTTC đúng mục đích đã thoả thuận; báo cáo và cung cấp tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn theo yêu cầu của OCB và/hoặc quy định của pháp luật;
  - b. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn toàn bộ các nghĩa vụ (gốc, lãi, phí, khoản phạt, bồi thường thiệt hại và các khoản tiền, chi phí khác) theo Hợp đồng và/hoặc các thoả thuận có liên quan;
  - c. Thực hiện trả nợ trước hạn đối với một phần hoặc toàn bộ dư nợ (bao gồm cả phí trả nợ trước hạn (nếu có)) theo yêu cầu của OCB nếu phát sinh các trường hợp phải trả nợ trước hạn theo quy định tại Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng và/hoặc các cam kết, thoả thuận của Các Bên;
  - d. Chấp nhận toàn bộ các điều kiện về nghĩa vụ của KH đối với người được OCB chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng, Điều khoản và điều kiện giao dịch chung;
  - e. Cung cấp thông tin trung thực, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của OCB;
  - f. Trong trường hợp OCB đánh giá khoản cấp HMTTC có rủi ro về môi trường, xã hội, KH có trách nhiệm phối hợp thực hiện các biện pháp theo thoả thuận/cam kết với OCB để hạn chế rủi ro đó;
  - g. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều khoản và điều kiện giao dịch chung và/hoặc theo thoả thuận tại Hợp đồng.

### **Điều 11. Trao đổi thông tin**

1. KH đồng ý đăng ký nhận các thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi... từ OCB và/hoặc các đối tác của OCB. OCB có quyền thông báo cho KH về:
  - a. Các vấn đề liên quan đến khoản vay theo Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng;
  - b. Các sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi của OCB và/hoặc các đối tác của OCB;
  - c. Các sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chính sách của OCB liên quan đến khoản vay, Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng.
2. Mọi thông báo, văn bản, tài liệu liên quan đến Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng được OCB gửi cho KH theo một trong các hình thức sau:
  - a. Thông báo trực tiếp: Thông báo văn bản, tài liệu được giao trực tiếp có ký nhận hoặc gửi qua bưu điện/chuyển phát hoặc gửi qua email hoặc gửi tin nhắn (SMS) đến thông tin liên hệ mà KH đã đăng ký hoặc cập nhật tại hệ thống OCB. KH có trách nhiệm thông báo, cập

- nhật kịp thời mọi thay đổi về thông tin liên hệ; nếu không thực hiện, OCB không chịu trách nhiệm trong trường hợp KH không nhận được thông báo.
- b. Thông báo công khai: Thông báo văn bản, tài liệu được công bố thông qua kênh ngân hàng điện tử hoặc website chính thức của OCB hoặc các phương thức công khai khác do OCB quyết định phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp này, KH được xem là đã nhận thông báo kể từ thời điểm OCB hoàn tất việc công bố.
3. Mọi thông báo, văn bản, tài liệu được gửi hoặc công bố theo quy định tại Khoản 2 Điều này sẽ được coi là đã được KH nhận hợp lệ kể từ thời điểm gửi hoặc công bố hoàn tất, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## **Điều 12. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại**

1. Trường hợp KH vi phạm nghĩa vụ, cam kết theo thỏa thuận tại Hợp đồng này (ngoại trừ vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi đã có quy định riêng về lãi quá hạn và lãi chậm trả), thì phải chịu phạt vi phạm 08% giá trị nghĩa vụ bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại do KH gây ra cho OCB theo quy định của pháp luật. KH có trách nhiệm phải thanh toán tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho OCB trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ khi OCB yêu cầu.
2. Tổng tiền phạt vi phạm Hợp đồng (không bao gồm khoản lãi quá hạn, lãi chậm trả và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại) trong mọi trường hợp không vượt quá mức phạt tối đa theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

## **Điều 13. Ngôn ngữ, luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp**

1. Ngôn ngữ chính sử dụng tại Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng và các văn bản, thỏa thuận khác liên quan giữa KH và OCB là tiếng Việt. Trường hợp Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng và các văn bản, thỏa thuận khác liên quan được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.
2. Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng được xác lập, điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng, được thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Giải quyết tranh chấp
  - a. Trong trường hợp có tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng, sẽ được giải quyết tại Tòa án hoặc Trọng tài thương mại theo quy định pháp luật; Cơ quan nhận được đơn khởi kiện đầu tiên là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.
  - b. Trường hợp giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài, các Bên thống nhất lựa chọn Trung tâm trọng tài Thương mại Phía Nam (STAC) làm cơ quan giải quyết tranh chấp, với thủ tục tố tụng trọng tài được thực hiện theo thủ tục rút gọn quy định trong Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này, số lượng trọng tài viên là 01 (một) do Chủ tịch Trung tâm trọng tài chỉ định, ngôn ngữ trọng tài là Tiếng Việt.
4. Trường hợp OCB khởi kiện KH để giải quyết tranh chấp, Các Bên thống nhất rằng địa chỉ của KH được xác định theo thông tin liên hệ đã đăng ký tại OCB. Trường hợp Bên được cấp HMTTC thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho OCB bằng văn bản, thì được hiểu là Bên được cấp HMTTC cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và OCB có quyền yêu cầu cơ quan giải quyết tranh chấp thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên được cấp HMTTC chấp nhận việc cơ quan giải quyết tranh chấp xét xử vắng mặt Bên được cấp tín dụng, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên được cấp HMTTC.

5. Các văn bản, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến Điều khoản và điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng (bao gồm tài liệu được viện dẫn/đính kèm hợp lệ) tạo thành một chỉnh thể thống nhất, có giá trị ràng buộc pháp lý đối với Các Bên.

#### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Các Bên thống nhất thực hiện đầy đủ các thỏa thuận tại Hợp đồng, Điều khoản và điều kiện giao dịch chung này, cùng với các cam kết/thỏa thuận khác giữa Các Bên (nếu có). KH đồng ý rằng, trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của Điều khoản và điều kiện giao dịch chung này với Hợp đồng, thì nội dung của Hợp đồng sẽ được ưu tiên áp dụng. Trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng hoặc của Điều khoản và điều kiện giao dịch chung bị tuyên vô hiệu bởi cơ quan có thẩm quyền, các điều khoản còn lại vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành.
2. KH xác nhận đã đọc, hiểu rõ và cam kết tuân thủ toàn bộ nội dung của Điều khoản và điều kiện giao dịch chung này, cũng như các quy định khác của OCB liên quan đến sản phẩm vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán.
3. OCB được quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều khoản điều kiện giao dịch chung này tùy từng thời điểm mà OCB cho là phù hợp tùy theo quyết định của OCB. Phương thức gửi và nhận các thông báo sửa đổi, điều chỉnh Điều khoản điều kiện giao dịch chung giữa OCB và KH thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Điều khoản điều kiện giao dịch chung này. Trường hợp không đồng ý với nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, KH có quyền chấm dứt sử dụng HMTC, Hợp đồng sau khi hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ liên quan với OCB theo Hợp đồng, Điều khoản điều kiện giao dịch chung và/hoặc các thỏa thuận liên quan khác. KH được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế theo thông báo của OCB nếu KH tiếp tục duy trì khoản vay tại OCB sau thời điểm OCB thông báo.
4. Điều khoản và điều kiện giao dịch chung này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2026 và được áp dụng đối với tất cả KH được cấp hạn mức thấu chi không có tài sản bảo đảm và được OCB công bố/niêm yết công khai trên website chính thức của OCB.